

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 31 tháng 5 năm 2021

(V/v kiện xin ly hôn)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “ Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H- Sinh năm 1991

Trú tại: Xóm x, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.

Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Phạm Thế H

Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Huy P và cộng sự.

Địa chỉ: Số xx, đường Nguyễn X O, phường H, thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Cao C- Sinh năm 1984.

Trú tại: Khối Cx, phường Q, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số xx, đường LKT, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 12 năm 2020 và các bản khai cũng như các lần hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình xét xử hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Cao C kết hôn với nhau là do tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do anh C thường xuyên chơi cờ bạc ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế gia đình nên xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, hơn nữa vào năm 2019 anh C còn có quan hệ với người phụ nữ khác là người làm công trong quán bán hàng ăn của vợ chồng, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và nhiều lần vợ chồng cãi cọ nhau thì anh C đánh đập chị H. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Do vậy chị H không còn tình cảm với anh C nữa và xin ly hôn anh C.

- Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Tú T, sinh ngày 01/01/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 07/7/2016, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Quá trình tự khai và hòa giải thì chị H có nguyện vọng trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con 01 chung là Trần Tú Q, sinh ngày 01/01/2014 và để cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Gia B, sinh ngày 07/7/2016. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị H xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Trần Tú Q, sinh ngày 01/01/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 07/07/2016. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay và các bản khai, cũng như trong các lần hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Cao C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn anh C cũng thống nhất như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh C trình bày là do hai người có một số vấn đề khúc mắc trong cuộc sống vợ chồng chưa thống nhất được với nhau do anh C cũng có ham chơi vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cãi cọ nhau thì đã có vài lần anh C đánh chị H, nhưng anh không thừa nhận có ngoại tình như chị H trình bày. Nay anh C vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ gia đình.

- Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Tú Q, sinh ngày 01/01/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 07/7/2016.

Nay nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh C có nguyện vọng xin nuôi cả 02 con chung là Trần Tú Q và Trần Gia B và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Trần Cao C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài

sản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Thế H - luật sư, trình bày: Ông Phạm Thế H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Cao C vì chị H không còn tình cảm với anh C ; Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 chung là Trần Tú Q , sinh ngày 01/01/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 07/7/2016, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 - BLTTDS; Các Điều 51; Khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H , cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Cao C.

Về nuôi con: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục một con chung là Trần Gia B sinh ngày 07/7/2016 và giao cho anh Trần Cao C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Trần Tú Q , sinh ngày 01/01/2014. Chị H và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trần Cao C . Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Cao C là tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân phường Q, thị xã T vào ngày 12/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh C nhiều lần đánh đập chị H. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên chơi cờ bạc ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình, ngoài ra chị H không

còn tin tưởng anh C vì cho rằng anh C có quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Chị H khẳng định không còn tình cảm với anh C và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa. Xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con: Chị H và anh C có 02 con chung là Trần Tú Q, sinh ngày 01/01/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 07/7/2016. Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh C đều xin nuôi hai con. Tuy nhiên xét điều kiện và nguyện vọng nuôi con của chị H và anh C thì thấy rằng: Cả chị H và anh C đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con cái phát triển tốt và để đảm bảo cho sự phát triển của các con tốt nhất và phù hợp với nguyện vọng của từng người cũng như của con trên 07 tuổi là cháu Q quá trình điều tra cháu xin được ở với mẹ, nhưng tại phiên tòa hôm nay cháu xin ở với bố. Nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Trần Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và anh Trần Cao C nuôi dưỡng cháu Trần Tú Q, sinh ngày 01/01/2014 là phù hợp.

Chị H và anh C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H, cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Cao C.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Trần Gia B sinh ngày 07/7/2016. Giao cho anh Trần Cao C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Trần Tú Q, sinh ngày 01/01/2014.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị H và anh C đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí : Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai số 0001252 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa.

- Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Cao C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- UBND phường Q, thị xã Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Sơn

